TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4-HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 213/2025/HS-ST
Ngày: 14/11/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4-HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Thu Ngân**

Các Hội Thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Huệ

Ông Bùi Công Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hằng– Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4-Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 4-Hà Nội xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 222/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 235 /2025/QĐXXST-HS ngày 3 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị H;**Giới tính: Nữ; sinh năm 2006; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: thôn V2, xã V, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không;Trình độ văn hoá: 12/12;Nghề nghiệp: Lao động tự do;Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không ;Con ông : Nguyễn Văn T và con bà: Phùng Thị B ;Tiền án, tiền sự: Không ; Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú- có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:** Bà Hoàng Thị A, sinh năm 1971; Địa chỉ tại tổ 4, phường H, tỉnh Phú Thọ.

(Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 13/8/2025, Chị Aoàng Thị A (SN: 1971; HKTT: Tổ 4 phường H, tỉnh Phú Thọ) đến Công an phường X tố giác Nguyễn Thị H trộm cắp tiền trong tài khoản của chị A.

Quá trình điều tra xác minh: Khoảng đầu tháng 7 năm 2025, Nguyễn Thị H và Chị Aoàng Thị A cùng làm việc tại Nhà hàng Hẻm 8, địa chỉ: BT2.6 đường Nguyễn Thị H, phường X, thành phố Hà Nội và được chủ nhà hàng cho ăn ở cùng nhau tại đỉa chỉ trên. Ngày 04/08/2025, trong quá trình cài đặt hộ chị A ứng dụng Smart Banking trên điện thoại, H biết được mật khẩu thẻ ATM ngân hàng BIDV của Chị A là 010XXXX nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tiền trong tài khoản của Chị A. Cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 05/8/2025, lợi dụng lúc không có Chị A ở phòng, H đã lấy trộm thẻ ATM - Ngân hàng BIDV của Chị A trong túi xách màu trắng để trong tủ quần áo của Chị A ở trong phòng. Sau đó, H ra cây ATM của ngân hàng BIDV tại chân tòa nhà N0, khu G, phường X, thành phố Hà Nội rút 5.000.000 đồng tiền mặt từ tài khoản ngân hàng của Chị A bằng thẻ ATM vừa trộm cắp được. Sau khi rút tiền, H quay lại phòng nghỉ trả lại chiếc thẻ ATM vào vị trí cũ và tiếp tục làm việc tại nhà hàng.

- Lần 2: Đến khoảng gần 02 giờ 00 phút ngày 06/8/2025, trong lúc Chị A nằm ngủ, H tiếp tục lấy trộm thẻ ATM của Chị A để trong túi xách và ra cây ATM của ngân hàng BIDV tại chân tòa nhà N0, khu G để chuyển số tiền 9.500.000 đồng từ thẻ ATM của Chị A vào tài khoản của H 096590XXXX thuộc ngân hàng MB – Bank, rồi mang thẻ ATM về trả lại vị trí cũ.

- Lần 3: Khoảng gần 01 giờ sáng ngày 09/8/2025, H tiếp tục lấy trộm thẻ ATM của Chị A để trong túi xách được đựng trong túi quần áo mang ra cây ATM của ngân hàng BIDV tại chân tòa nhà NO2-T3, khu G và chuyển 5.000.000 đồng từ thẻ ATM của Chị A vào số tài khoản 096590XXXX thuộc ngân hàng MB-Bank của H , rồi mang về trả thẻ ATM vào vị trí cũ.

Tổng số tiền sau 03 lần H trộm cắp được của Chị A là 19.500.000 đồng. Số tiền này H đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Đến sáng ngày 13/8/2025, Chị A ra ngân hàng để giao dịch thì phát hiện bị mất tiền trong tài khoản nên đã đến Công an phường X trình báo sự việc như đã nêu ở trên. (BL38 – 64, BL67 – 73, BL83 – 98).

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) thẻ ATM của ngân hàng BIDV số thẻ 970418000002105XXXXmang tên HNG THI A. (BL50)

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. (BL83 – 98)

Cơ quan công an đã tiến hành dẫn giải Nguyễn Thị H, H đã xác định được đúng vị trí lấy trộm chiếc thẻ của Chị A và vị trí cây ATM H đến để rút tiền và chuyển tiền. (BL43, BL45)

Cơ quan công an đã tiến hành sao kê tại Ngân hàng MB-Bank và ngân hàng BIDV xác minh xác định: Chị Hoàng Thị A là chủ tài khoản mở tại Ngân hàng BIDV: 01 lần bị rút số tiền mặt 5.000.000 đồng và 02 lần chuyển tiền vào tài khoản của Nguyễn Thị H mở tại ngân hàng MB-Bank (01 lần chuyển 9.500.000 đồng và 01 lần chuyển 5.000.000 đồng phù hợp với lời khai của H). (BL48-49, BL53)

Cơ quan Công an đã tiến hành thu giữ camera tại cây ATM của ngân hàng BIDV tại chân tòa nhà N0, khu G, phường X, thành phố Hà Nội, camera ghi lại được hình ảnh Nguyễn Thị H vào cây ATM rút tiền vào các ngày 05/8/2025, 06/8/2025 và ngày 09/8/2025. (BL56 – 64)

Đối với 01 thẻ ATM của ngân hàng BIDV số thẻ 970418000002105XXXXmang tên "HNG THI A", ngày 01/10/2025 cơ quan

điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc thẻ ATM trên cho Chị A. (BL65 - 66)

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 21/8/2025, gia đình Nguyễn Thị H đã tự nguyện bồi thường trả lại số tiền là 19.500.000 đồng cho Chị Aoàng Thị A, Chị A đã nhận lại được đủ tiền nên không có yêu cầu bồi thường, đề nghị gì khác. (BL67-74)

*Tại bản cáo trạng số 12 /CT-VKSKV4 ngày 23/10/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4- Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 giữ nguyên quan điểm truy tố nêu trên và đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65Bộ Luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của bị cáo là thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu được của vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Ngày 05/8/2025, 06/8/2025 và ngày 09/8/2025, tại phòng trọ của nhân viên ở nhà hàng Hẻm 8, địa chỉ: BT2.6 đường Nguyễn Thị H, phường X, Hà Nội, Nguyễn Thị H có hành vi lén lút lấy cắp thẻ ATM của Chị Hoàng Thị A để rút tiền mặt, chuyển khoản vào tài khoản cá nhân của mình tại cây ATM ở chân toà nhà N0, khu G, phường X, Hà Nội số tiền lần lượt là 5.000.000 đồng, 9.500.000 đồng và 5.000.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Thị H trộm cắp của Chị A là 19.500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4- Hà Nội đã truy tố đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn xã hội. Do đó cần có một hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo , nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu nên xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội nhiều lần nên áp dụng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Mặc dù bị cáo phạm tội nhiều lần song xét bị cáo tuổi đời còn trẻ, người bị hại đã nhận lại được tài sản, có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo, nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng ổn định nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, được cải tạo ngoài xã hội theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự như đề xuất của Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có công ăn việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Không.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị H** phạm tội **Trộm cắp tài sản.**

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65; Bộ luật hình sự.
- Điều 135, 136, 331, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã V, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời hạn thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật Thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền cho bị cáo Nguyễn Thị H .

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 4- Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 4;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PHẠM THỊ THU NGÂN